

VĂN HÓA, LỊCH SỬ VÀ HUYỀN THOẠI TRONG TRUYỆN NGẮN TRẦN THANH CẢNH

Văn Thị Hoài

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: vanngochoai2309@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/9/2018; ngày hoàn thành phản biện: 25/9/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

TÓM TẮT

Mới chỉ công bố hai tập truyện ngắn, Trần Thanh Cảnh đã khẳng định được tên tuổi của mình với tư cách một nhà văn đầy cá tính và nội lực. Sáng tác của ông được dự luận thừa nhận ở cả hai phương diện nội dung và phương thức biểu hiện. Mục tiêu của bài viết này là làm nổi bật các phương diện văn hóa, lịch sử và huyền thoại thuộc phương diện nội dung tư tưởng trong truyện ngắn Trần Thanh Cảnh. Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận giá trị nghệ thuật truyện ngắn Trần Thanh Cảnh từ cảm thức văn hóa, lịch sử và huyền thoại.

Từ khóa: Trần Thanh Cảnh, truyện ngắn, văn hóa, lịch sử, huyền thoại.

1. MỞ ĐẦU

Truyện ngắn là một thể loại rất phát triển ở Việt Nam và cả trên thế giới suốt từ thế kỉ XIX đến nay. Người đọc yêu thích truyện ngắn bởi nó phù hợp với cuộc sống hiện đại. Với dung lượng ngắn, thông tin nhanh và kịp thời, truyện ngắn đã đáp ứng được thị hiếu của con người hiện đại với nhiều lo toan, bận rộn thường ngày. Trong những năm gần đây, truyện ngắn ngày càng khởi sắc. Diện mạo của truyện ngắn Việt Nam đương đại có sự góp mặt của nhiều cây bút tài danh như Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Nguyễn Quang Lập, Lê Minh Khuê, Y Ban,... Bên cạnh đó là những gương mặt mới đang dần xác lập tên tuổi như Trần Anh Hoài, Phong Điệp, Đinh Phương, Chu Thùy Anh,... Cũng sáng tạo trên địa hạt của truyện ngắn, nhưng Trần Thanh Cảnh là một hiện tượng khá lạ. Sinh năm 1961, ông cùng độ tuổi với những nhà văn kỳ cựu, nhưng tuổi nghề lại thuộc về nhóm tác giả đang thời kỳ đầu khởi bút. Tuy nhiên, “độ chín” và bản sắc nghệ thuật trong truyện ngắn của ông là không thể phủ nhận.

2. NỘI DUNG

2.1. Văn hóa – hoài vọng truyền thống

Mỗi nhà văn khi bước vào nghề luôn xác định cho mình một sở trường, một mảnh đất hiện thực để gieo trồng, gặt hái. Cũng chính từ đây, các nhà văn đã gắn bó, yêu thương và thể hiện những chiêm nghiệm, suy tư của mình về cuộc đời, về con người. Là một nhà văn của Kinh Bắc, suốt cả cuộc đời đã lớn lên và gắn bó với vùng đất này, hiện thực trong truyện ngắn Trần Thanh Cảnh chính là cuộc sống và con người nơi đây. Ông chọn những con người nhiều khi thân quen và cuộc sống đời thường của họ làm đề tài chính trong sáng tác của mình. Điều đáng ghi nhận ở Trần Thanh Cảnh là ở tính chân thực và tính nhân văn trong từng trang viết. Với ông, đó là điều quan trọng nhất của người cầm bút. Khảo sát thế giới nghệ thuật truyện ngắn Trần Thanh Cảnh, chúng tôi nhận thấy ngòi bút của ông hướng đến sự khám phá và phản ánh hiện thực ở góc nhìn con người gắn với bản sắc văn hóa truyền thống.

Cái tên làng Ngọc trong những câu chuyện của Trần Thanh Cảnh là kết quả của sự hư cấu, nhưng chúng ta không thể hoàn toàn phủ nhận những đường nét chân thực của nó. Nhà văn đã lấy hình ảnh của các ngôi làng vùng Kinh Bắc, cùng tất cả những hình ảnh đẹp đẽ về làng quê xưa mà nhà văn còn lưu giữ trong kí ức, và những phong tục, tập quán, kể cả hủ tục, để dựng nên một làng Ngọc như độc giả thấy trong truyện. Những ngôi làng ở vùng Kinh Bắc, quanh chân núi Thiên Thai, cạnh dòng sông Đuống ngày xưa rất đẹp với những rặng tre xanh quanh làng, những đầm sen thơm ngát trưa hè. Qua hai tập truyện ngắn, Trần Thanh Cảnh cho độc giả thấy sự gắn bó của ông đối với mảnh đất chôn nhau cắt rốn. Những hình ảnh lễ hội, phong tục, nếp sống, quan niệm của người dân nơi đây đều được tái hiện sống động trên từng trang giấy.

Trong truyện *Gái đằm*, hình ảnh *giếng làng* cũng là một nét văn hóa truyền thống còn được lưu giữ: “Ở đầu làng Ngọc có một cái giếng khơi, thành xây cao, cuốn tròn, xung quanh lát gạch sạch sẽ, một cái bậc thềm được bó vỉa cẩn thận để lấy chỗ cho dân làng xuống múc nước. Ở bậc cuối, chỗ tiếp giáp với nước, không hiểu sao lại có một tảng đá xanh to hình cái lá nhỏ, giữa có một cái khe nhỏ. Đây là nguồn con cho lời đồn khắp vùng Kinh Bắc là gái làng Ngọc đẹp mà lẳng. Lẳng kinh người. Nhưng người ta cũng kháo nhau là, nước giếng làng ấy ngọt lắm nên gái làng Ngọc đã xinh, da trắng mịn màng mà giọng hát lại hay. Mỗi dịp xuân về các làng đua nhau mò hội” [1, tr.21]. Giếng làng tồn tại trong nếp sống sinh hoạt từ thuở xa xưa, giếng làng không chỉ là nơi để lấy nước, mà còn là suối nguồn yêu thương, nơi chứng kiến bao kỷ niệm, thăng trầm của người dân và làng xóm Việt từ thế hệ này qua thế hệ khác. Người xưa quan niệm giếng làng nào khơi được mạch nguồn tốt thì con gái làng ấy mới xinh đẹp, lúa khoai tươi tốt. Người dân làng yêu quý và giữ gìn giếng làng như máu thịt, không chỉ vì đó là nguồn nước nuôi sống bao thế hệ, mà còn vì nó chứa đựng nhiều giá trị văn hóa. Bao nhiêu người trưởng thành luôn nhớ về tuổi thơ của mình được nuôi

dưỡng bởi dòng sữa mẹ và nguồn nước giếng làng. Vì thế, giếng làng phải luôn được bảo vệ, giữ gìn sạch sẽ ngay từ trong ý nghĩ của nhiều thế hệ. Cho nên, khi đôi trai gái Yến và Vịnh trong truyện ngắn *Gái đảm* tự tử dưới giếng thì làng phạt vạ cả hai gia đình: “Chỉ khổ cho hai gia đình, bị làng phạt vạ, bắt phải vét sạch lại giếng làng cho khỏi ô uế, vì, chúng dám coi thường ôm nhau nhảy xuống. Rồi phải làm lễ tạ ở đền Bà Chúa Giếng ngay đấy mới yên [1, tr.23].

Tiếp cận hiện thực và con người trong cách nhìn mới, nhân sinh mới, Trần Thanh Cảnh đã phát hiện nhiều giá trị có ý nghĩa lớn lao trong hành trình tìm kiếm và níu giữ những giá trị con người. Văn chương ông hướng đến việc lưu giữ hình ảnh con người và những giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ trong dòng chảy mãi miết của thời gian.

Trên vùng đất các làng quê ở Việt Nam có các trầm tích văn hóa cổ xưa của những cộng đồng kế tiếp nhau, tích tụ thành một bức tranh văn hóa nhiều màu sắc. Xuất phát từ văn minh lúa nước, người Việt Nam gắn bó với làng quê, luôn giữ những nét đẹp văn hóa, đời sống tinh thần, phong tục tập quán từ nhiều đời. Nhà văn Trần Thanh Cảnh đi sâu miêu tả bức tranh văn hóa với những tập tục văn hóa độc đáo của người dân làng quê. Trong hai tập truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh, có rất nhiều truyện miêu tả chân thật nét đẹp của tín ngưỡng phồn thực ở làng quê Việt Nam.

Mở đầu tập *Kỳ nhân làng Ngọc* với truyện ngắn *Hội làng*, nhà văn đã đưa người đọc vào một không gian lễ hội còn lưu giữ rất đậm những thực hành của tín ngưỡng phồn thực: “Làng Ngọc, quê Hằng, thờ Bà Cái và vật thiêng sinh thực khí của bà, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, nhân khang vật thịnh, con đàn cháu đống... Làng có lệ, đêm hội làng làm lễ trút xiêm y cho bà, mở **khán** lấy sinh thực khí, hai trai chưa vợ cầm chắc trong tay, theo nhịp hô của cụ từ: *Tình xòe tình phập, tình xòe tình phập*. Mỗi lần *phập* lại đưa sinh thực khí vào nường bà. Cứ thế ba lần, sau đó, tắt đèn đuốc “tháo khoán” [1, tr.12]. Ở Việt Nam, tín ngưỡng phồn thực phát triển rất đặc sắc, thể hiện rõ nhất trong các lễ hội diễn ra vào mùa xuân, mùa của sự sinh sôi, nảy nở. Tín ngưỡng phồn thực mang tính phổ quát có nguồn cội trong kho tàng tín ngưỡng dân gian. Với cư dân nông nghiệp lúa nước, các biểu tượng âm - dương, đất - trời, non - nước là những nhân tố tạo nên sự sinh sôi nảy nở của vạn vật, tất cả hòa quyện giữa sinh khí tự nhiên để tồn tại và phát triển. Trong mọi thời đại, con người vẫn ước nguyện được tìm hiểu, nắm bắt mọi điều về thế giới xung quanh. Thực tiễn đó đã hình thành nên hệ thống tín ngưỡng đa dạng và phong phú, trong đó tín ngưỡng phồn thực thể hiện niềm tin của con người trong nguyện cầu được sinh sôi nảy nở, phát triển giống nòi, ước mong được sản xuất phồn thịnh, mùa màng được bội thu. Dân gian xưa còn quan niệm qua trực giác, rằng năng lượng thiêng liêng được tích tụ trong thiên nhiên hay trong bản thân mỗi người có khả năng chuyển sang vật nuôi và cây trồng. Bởi vậy, tín ngưỡng phồn thực với nhiều nghi thức thờ cúng dân gian ngày càng phát triển.

Trong nhiều truyện của Trần Thanh Cảnh, làng Ngọc - ngôi làng nổi tiếng với nhiều nét đẹp văn hóa, tín ngưỡng phồn thực được nhà văn miêu tả rất chân thực, sinh động qua đêm hội làng. Làng Ngọc xưa nay có tục thờ “Bà Cái và vật thiêng sinh thực khí của bà”, thường tổ chức vào mùng mười tháng hai âm lịch hàng năm, đó là dịp để mọi người con xa quê trở về gặp mặt, sum vầy sau một năm xa quê làm ăn, học hành. Nó hằn in vào tâm thức mỗi người dân trong làng Ngọc.

Các giá trị của văn hóa phồn thực không chỉ được biểu hiện qua những lễ hội, nghi thức dân gian, mà in đậm ở cách thức nhà văn xây dựng nhân vật. Trần Thanh Cảnh thường sử dụng phổ biến các đường nét phồn thực trong bút pháp miêu tả, đặc biệt là đối với hình tượng nữ giới. Nhà văn khái quát từ lời nhận định của một nhân vật trong truyện ngắn *Gái đằm*: “gái làng Ngọc đẹp mà lẳng. Lẳng kinh người” [1, tr.21]. Yếu tố phồn thực có thể được nhận thấy qua các chi tiết khắc họa đường nét cơ thể của người con gái xuân thì như trong truyện ngắn *Hương đêm*: “Là vì con bé ấy rất xinh, mắt lẳng. Nó mặc cái váy Đình Bảng bằng lĩnh đen, mông cứ cong lên, tròn xoe, nhúc nhúc. Cặp vú trắng nõn cứ thấp thoáng bên trong cái yếm sồi màu hoa hiên” [1, tr.120]. Hay như trong truyện ngắn *Hoa gạo tháng ba*: “Mỗi buổi tối, nàng cời trần dội nước bên bể nước mưa, vuốt ve kỳ cọ bộ ngực thiếu nữ thanh tân của mình lát sau, máu từ đầu dồn về râm ran nóng hổi trên bầu vú trinh nữ nở to, rung rinh chờ đợi” [1, tr.266].

Trong thế giới phồn thực của Trần Thanh Cảnh, “cặp vú” là hình ảnh trung tâm của giá trị biểu trưng của nét đẹp, nhựa sống và những đam mê tình ái, để từ đó những phẩm chất ấy được tỏa lan đi khắp cơ thể. Sự lan tỏa ấy được nhà văn miêu tả đầy thi tính trong truyện ngắn *Giỗ hậu*: “khuôn mặt đẹp của nàng hồng rục lên trong nắng chiều, đôi chân dài và cặp mông tròn lẳn thoăn thoắt lên xuống trên triền đê nhẹ nhàng như múa” [1, tr.238]; “Dầm mình trong nước chán, nàng lại lên bậc cầu ao, ngả người nửa nằm nửa ngồi trên bậc gạch, hai tay nàng tự vuốt ve, nắn bóp thân thể đàn bà ngồn ngộn, rờ rở dưới ánh trăng” [1, tr.240],... Mỗi nhân vật nữ đều được nhà văn vẽ nên vẽ đẹp, có khi là cái đẹp tinh khiết, hồn nhiên hoặc là cái đẹp tình tứ, đầy sức sống phồn thực... Những vẻ đẹp ấy lại ẩn chứa một sức sống tràn trề và phồn thực đậm chất văn hóa. Chính điều đó khiến cho những nhân vật nữ trong truyện ngắn Trần Thanh Cảnh càng trở nên sống động, có sức cuốn hút lạ thường. Họ là những mỹ nhân của quê hương làng Ngọc, là hiện thân của vẻ đẹp Việt, có tính cách độc đáo, thể hiện sức sống Việt.

Và không chỉ dừng lại với cơ thể người phụ nữ thanh tân, dường như nhà văn còn muốn thổi tràn hơi thở phồn thực ra mỗi con người nơi làng Ngọc ấy, bất chấp tuổi tác và địa vị xã hội. Phồn thực trở thành một giá trị phổ quát như trong truyện ngắn *Kỳ nhân làng Ngọc*: “Dân làng Ngọc từ xưa tới nay, già trẻ nam nữ thường hay ra tắm trần ngoài đằm. Trên các cầu ao, các cô thôn nữ hồn nhiên cời trần dội nước ào ào và kỳ cọ bộ ngực trinh nữ rắn chắc hồng hào. Ở bên cầu ao chỗ khác, mấy ông già làng thì lại

điềm nhiên khóa thân tấm gôi, chim cò để thồn thện cứ như cuộc đời này chẳng còn gì quan tâm” [1, tr.281].

Các nhân vật của Trần Thanh Cảnh xây dựng nên trong tác phẩm đều tràn trề sinh lực, mang đậm yếu tố thể tục, phồn thực, căng tràn sức sống... Ông đã rất thành công khi xây dựng con người gắn với đời sống phồn thực. Người đàn bà trong *Mỹ nhân làng Ngọc* “tự ngắm nhìn tấm thân gái một con nỏ nang sung mãn và thờ dài uất ức. Dường như người đàn bà khi đã sinh nở một lần thì nhụy hoa mới khai ra hết cỡ. Cặp vú thời con gái chỉ nhu nhú bằng trái cam xanh, thì nay nảy nở, phô phang viên mãn. Miền vệ nữ, miền sắc đẹp bí ẩn, miền của ái ân khao khát. **Thửa** gái trinh bé bỏng xinh xinh e ấp, thì nay bùng ra với những suối khe, bờ bãi vun cao mỡ màu với cỏ thảo miên man xanh thắm...” [2, tr.252]. Những đụng chạm xác thịt đã kích thích những giác quan ẩn sâu trong người con gái. Đó là sự run rẩy của cảm xúc, bản năng. Yếu tố phồn thực đã tiềm chứa sức sống ẩn sâu trong một thứ tín ngưỡng tuyệt diệu, không bao giờ cạn kiệt.

Bên cạnh đó, truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh còn gọi lên những biểu tượng sâu thẳm trong văn hóa phồn thực. Đó là những biểu tượng mang “mẫu tính”, là vẻ đẹp “thiên tính nữ” được tái lập qua nhiều truyện, nhiều nhân vật. Có thể nói, qua hai tập truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh, độc giả nhận ra một điều không nhiều thì ít, truyện nào cũng có liên quan đến tính dục và đậm văn hóa phồn thực Kinh Bắc.

2.2. Lịch sử và huyền thoại – những phương diện minh giải con người

Soi rọi lịch sử từ những thân phận khác nhau trong dòng chảy lịch sử, mỗi nhân vật trong tác phẩm Trần Thanh Cảnh đều mang cuộc đời, số phận riêng gắn liền với hạnh phúc, bi kịch, khổ đau... Mỗi số phận mang một chiều sâu của thứ triết lí nhân sinh về kiếp người. Biểu hiện của yếu tố lịch sử trong sáng tác của nhà văn Trần Thanh Cảnh không còn đơn thuần là sự kiện liên quan đến lịch sử, mà đã gắn liền với yếu tố văn hóa, từ đó, đem lại màu sắc đa dạng, mới mẻ cho tác phẩm. Với vốn kiến thức phong phú về nhiều lĩnh vực: lịch sử, văn hóa, xã hội cùng với những trải nghiệm và trăn trở của mình về cuộc sống trong quá khứ cũng như hiện tại, tác phẩm của Trần Thanh Cảnh đề cập đến nhiều vấn đề của xã hội như số phận của con người trước thăng trầm của lịch sử, cách hành xử của con người trước những biến cố, những thăng trầm,... Với ý thức, trách nhiệm của một người cầm bút chân chính trong dòng chảy văn học Việt Nam đương đại, nhà văn tái hiện âm hưởng lịch sử để góp phần kiến tạo tác phẩm, khám phá đời sống tâm lí và số phận con người trong dòng chảy lịch sử. Truyện *Hoa núi*, *Hương đêm*, *Giỗ hậu*, *Hoa gạo tháng ba*, *Kỳ nhân làng Ngọc*, *Trăng máu* thể hiện số phận của con người trước những biến động của lịch sử.

Cuộc đời cô Như - người con gái làng Ngọc được **tái hiện** trong truyện ngắn *Hoa núi*. Qua lời kể của Minh, người cháu đi tìm cô theo lời di nguyện trước khi mất của bố. Cuộc đời của cô và gia đình là minh chứng cho sự đau khổ của nhân dân trước

những đổi thay, thăng trầm của lịch sử. Gia đình ông Chánh Xiêm giàu có nhất làng Ngọc, ông có năm người con trai Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Vốn xuất thân trong một gia đình thuộc hàng danh gia vọng tộc “Ông Xiêm lúc trẻ, xấu trai nhưng là con nhà gia thế” [1, tr.53]. Về ngoài, ông được nhà văn miêu tả đen đen, xấu xí nhưng là một địa chủ tốt bụng. Đặc biệt trong kháng chiến, ông địa chủ này còn là người “đã hiến dâng cả phần lớn gia tài cho kháng chiến, đã hi sinh cả người con trai ưu tú nhất. Để rồi, nhận được là một cái chết tức tưởi dưới dòng sông lạnh lẽo... Những cảnh tượng vừa diễn ra với gia đình mình, trên cả nước Việt mình, đã khiến con người trở thành vô cảm, thành một người đàn ông bất lực...” [1, tr.62]. Những tưởng ông Xiêm đã hết lòng vì kháng chiến như thế thì sau này khi đất nước đã hòa bình, gia đình ông sẽ có cuộc sống hạnh phúc, bình yên, sẽ được đãi ngộ thỏa đáng.

Trong sự chuyển dịch nghiệt ngã của thời cuộc, làng Ngọc như là chứng nhân cho những bước thăng trầm của mỗi con người, gắn với vận mệnh của dân tộc, của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, dòng họ, từ những năm đất nước còn chiến tranh cho đến thời hòa bình. Khi đất nước còn chiến tranh - một giai đoạn lịch sử đặc biệt, ở đó có những số phận bị cuốn trong dòng chảy của thời cuộc: người quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, người quyết tâm thay đổi thời vận đất nước, người muốn an phận thủ thường. Khi đất nước hòa bình, họ trở lại với cuộc sống thường ngày, lo cơm áo gạo tiền, và cuộc sống xô bồ hiện tại làm tha hóa nhân cách mà nhiều lúc chính họ cũng không nhận ra.

Con người trong truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh luôn được khám phá từ nhiều góc độ khác nhau. Nổi bật trong thế giới đông đảo ấy là cái nhìn về con người đời thường, con người gắn với lịch sử và huyền thoại, con người của thế giới bên trong đầy u uẩn, phức hợp. Những góc nhìn này không phải được tách bạch một cách rạch ròi mà có sự cộng hưởng, xuyên suốt, thấm nhuần trong các sáng tác của nhà văn. Thông qua quan niệm nghệ thuật về con người, tác giả đã đưa đến cho người đọc một hiện thực thật sinh động và không kém phần phức tạp. Đồng thời, đó cũng là nơi tác giả biểu hiện tư tưởng nghệ thuật, lý tưởng thẩm mỹ của mình về nhân sinh.

Thế giới cuộc sống và con người trong truyện ngắn Trần Thanh Cảnh rất phong phú và đa dạng. Tác giả mượn huyền thoại hoặc tự dựng huyền thoại để hỗ trợ cơ sở cốt truyện thông qua những đối thoại, hồi tưởng liên hệ hoặc thông qua lời kể của nhân vật. Tất cả tạo nên một màu sắc rất hiện thực, nhưng cũng rất huyền thoại, hiện tại và quá khứ đan cài nhau, dẫu câu chuyện kể thuộc về quá khứ nhưng nhân vật lại sống ở hiện tại.

Thuật ngữ “huyền thoại” ngay từ khi xuất hiện đã không ngừng hấp dẫn các nhà lý luận bởi tính đa nghĩa và phức tạp trong nội hàm của nó. Trước hết, theo nghĩa từ nguyên, thuật ngữ “huyền thoại” vốn bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp là “muthos”. “Muthos” được hiểu là “lời, lời nói, câu chuyện, là truyền thuyết, truyền thoại” [4, tr.3].

Theo nghĩa gốc, huyền thoại được hiểu là những câu chuyện thần thánh, hoang đường, không có thật, mang tính chất ảo tưởng. Các từ điển uy tín trên thế giới đã đưa ra các định nghĩa về huyền thoại theo nghĩa ban đầu này: “huyền thoại là cái gì không có thực” hoặc “là những chuyện tích thuộc thời khuyết thủy” [4, tr.4]. Như vậy, huyền thoại có thể được hiểu là những truyện kể về những hiện tượng siêu nhiên nhằm giải thích, lí giải các hiện tượng trong đời sống mà bản thân lí trí thông thường không lí giải được. Những câu chuyện huyền thoại thường tích hợp nhiều vấn đề về tôn giáo, văn học, lịch sử,...

Từ khi đất nước Đổi mới, đã có sự xuất hiện đầy ấn tượng của huyền thoại trong đời sống văn học nghệ thuật như: điện ảnh, âm nhạc, văn học... Đặc biệt, huyền thoại trở thành một tố chất vừa mới mẻ vừa mạnh mẽ trong văn học giai đoạn này. Đi sâu vào yếu tố huyền thoại, chúng ta sẽ thấy: Huyền thoại không phải chỉ trở lại ở một vài hiện tượng riêng lẻ, ngược lại, những sáng tác huyền thoại đã hình thành một dòng văn học. Huyền thoại thực sự đã tạo nên những hình thể tác phẩm mới ở Việt Nam. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, đó là kết quả sự ảnh hưởng của văn học huyền ảo, một trong ba xu hướng tác phẩm phát triển mạnh của tác phẩm hậu hiện đại thế giới. Văn học huyền thoại hiện đại ra đời vào khoảng cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX ở phương Tây với những đại diện ưu tú như Hoffmann, Edgar Poe,... Khác với tư duy của các nhà văn cổ trung đại, các nhà văn hiện đại không còn tin một cách ngây thơ vào thế giới huyền thoại, cổ tích nữa. Giờ đây, nó trở thành một thủ pháp nghệ thuật đặc lực để nhà văn nắm bắt mọi biểu hiện của cuộc sống.

Trong *Hoa núi*, những yếu tố huyền thoại được thể hiện qua dòng kí ức của Minh: “Bố ông chánh Xiêm là cụ cử Chi khi làm tuần phủ Thuận An, đã từng bỏ tiền túi ra lát gạch đường, lại cho xây cái cổng làng Ngọc, to đẹp nhất vùng Kinh Bắc. Có điều là chỗ cụ cử Chi định cho xây cổng thì lại vướng cây đa cổ thụ, nghe nói rất thiêng. Cụ tuần Phủ cho lính về chặt bứng. Có vị cao niên trong làng ra can, nói: “Người xưa truyền lại là cây đa đầu làng và cây gạo ngoài bến sông là nơi ở của các vị thổ thần làng. Đã có lời nguyện cấm xâm phạm. Ai trái lời, sẽ bị biệt vong. Không nên đụng đến” [1, tr.51]. Việc đan xen giữa quá khứ và hiện tại một cách linh hoạt theo dòng hồi ức của nhân vật Minh, giúp cho nội dung câu chuyện được chuyển tải một cách tự nhiên, hấp dẫn, đồng thời góp phần bộc lộ rõ những cảm xúc nội tâm bên trong nhân vật.

Huyền thoại không chỉ tồn tại như một yếu tố cấu thành tác phẩm, mà còn trở thành một phương thức tư duy hiện thực. Cũng có thể nói, khi chúng ta viết về tâm linh, thì chúng ta phải hướng đến những người trần mắt thịt có thực trong cuộc sống hiện diện giữa cuộc đời phồn tạp và không ngừng trôi chảy. Nghĩa là tự bản thân nhân vật không thể tự tạo ra những điều kì lạ. Yếu tố huyền thoại của nhân vật chủ yếu do ngoại cảnh và các lực lượng siêu nhiên bên ngoài đem lại. Nhà văn đã khắc họa chân dung, số phận, cuộc đời những nhân vật qua lăng kính huyền thoại. Các nhân vật đã

được pha trộn sự lạ lẫm, bất thường để giao lưu với yếu tố huyền thoại, để qua đó tìm cách khám phá số phận con người sâu sắc hơn. *Hương đêm* kể về số phận của đội Phú, với những thăng trầm của cuộc đời gắn liền với thời tao loạn của đất nước, cho đến khi đất nước hòa bình, vẫn không tìm được cho mình một bến đỗ bình yên. Câu chuyện đậm tính huyền thoại hơn khi được kể bởi người dẫn chuyện: “Các cụ cao niên trong làng Ngọc vẫn kể, Cụ thơ San, cao niên nhất trong làng kể” và đan cài vào câu chuyện kể về đội Phú là đoạn văn kể lại sự tích miếu bà cô: “Những người đi chôn đành để cô lại dưới gốc đa. Về nhà, đợi khi nào hết mưa ra đưa. Nhưng cả ngày, cả đêm mưa không ngớt. Sáng hôm sau ra thì không tìm thấy xác cô ấy nữa. Cả ao chuôm ruộng nương đã thành biển nước. Sau này, người em trai cô Mai lớn lên, làm ăn phát tài, ông ấy mới xây cái miếu thờ ở chỗ chị mình hóa kiếp. Hương khói quanh năm. Dân làng, dân quanh vùng đến lễ đông nhất là các cô cậu kè tuổi lấy chồng, đến cầu duyên, thành tâm thì đều được nguyện cả. Đội Phú không biết gì về sự tích miếu bà cô. Nhưng Phú rất thích mùi hương hoa huệ trắng muốt lúc nào cũng cắm trên bàn thờ. Một thứ hương thanh tao, nhẹ nhõm của loài hoa tinh khiết” [1, tr.130].

Truyện *Giỗ hậu* lại kể về Hàn Xuân, một cô gái mồ côi mẹ khi vừa được sinh ra, rồi cha mất năm mười ba tuổi. Để rồi số phận đưa đẩy qua ba lần lấy chồng, hai người chồng đầu đều chết thảm, đến người chồng Tây thứ ba tưởng rằng sẽ hạnh phúc nhưng rồi số phận xui nên, cô phải tìm đến cái chết để bảo vệ nhân phẩm của mình. Để tưởng nhớ công đức bà Hàn Xuân khi còn sống - người có công xây chùa, phát ruộng lập ấp cho nhân dân làng Ngọc, người dân đã tạc tượng bà và làm lễ tưởng nhớ bà, cứ hằng năm dù đi đâu thì người dân làng Ngọc vẫn nhớ ngày giỗ của bà: “Nhưng dân làng Ngọc vẫn cảm công đức của bà Hàn Xuân khi còn sống, bèn thuê người tạc một bức tượng bà rồi đặt thờ tại nơi hai cha con bà ở khi xưa, sau chùa, gọi là nhà hậu. Hàng năm, vào ngày mười sáu tháng tám âm lịch, ngày bà Hàn Xuân mất, cả làng cúng giỗ chay rất to ở chùa, gọi là giỗ hậu. Mấy chục năm chiến tranh loạn lạc, nhưng dân làng không bao giờ quên giỗ hậu. Nhiều gia đình trong làng vẫn truyền lại cho con cháu ân đức của bà hậu cứu giúp những năm đói kém” [1, tr.248].

Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Trần Thanh Cảnh rất phong phú, đa dạng. Bên cạnh những con người gắn với những giá trị văn hóa truyền thống, con người gắn với hiện thực đời thường, kiểu con người gắn với lịch sử và huyền thoại xuất hiện nhiều trong tác phẩm của nhà văn. Với nỗ lực khám phá nhiều chiều về hiện thực cuộc sống, bởi văn chương là phải khởi nguồn từ cuộc sống và từ vẻ đẹp tâm hồn, tác phẩm đã mở ra nhiều tầng sâu mới trong đời sống đầy bí ẩn của con người. Trần Thanh Cảnh đã tạo nên cái nhìn nghệ thuật về con người được thể hiện qua yếu tố huyền thoại, một trong những nét đặc sắc trong truyện ngắn của ông. Điều này không những tạo sức hấp dẫn cho các truyện của ông, mà còn tăng thêm sự sinh động, đa nghĩa cho hình tượng nghệ thuật. Yếu tố hư hư, thực thực ấy được tác giả lồng vào thế giới hình tượng nhằm miêu tả muôn mặt của cuộc sống. Đây là xu hướng khá phổ biến trong các tác

phẩm đương đại. Truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh tiềm tàng những yếu tố huyền thoại như *Hoa núi, Hương đêm, Giỗ hậu, Kỳ nhân làng Ngọc, Giã bạn, Trăng máu,...*

3. KẾT LUẬN

Con người trong truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh luôn được khám phá từ nhiều góc độ khác nhau. Nổi bật trong thế giới đông đảo ấy là cái nhìn về **con** người gắn với bản sắc văn hóa, với lịch sử và huyền thoại. Những góc nhìn này không phải tách bạch một cách rạch ròi, mà có sự cộng hưởng xuyên suốt, thấm nhuần trong quá trình sáng tạo của nhà văn. Chính vì vậy, những trang văn của ông mang một giá trị nhân văn cao đẹp. Tác giả đã đưa đến cho người đọc một hiện thực sinh động và không kém phần phức tạp. Đồng thời, đó cũng là nơi tác giả biểu hiện tư tưởng nghệ thuật, lý tưởng thẩm mỹ của mình về con người và cuộc đời. Dựa trên chất liệu hiện thực của cuộc sống, nhà văn đã hư cấu, tưởng tượng xây dựng những hình tượng, những yếu tố nghệ thuật đặc sắc, trong từng không gian và thời gian tương hỗ cụ thể. Qua đó, nội dung cuộc sống và số phận con người với những quan hệ đa dạng, nhân văn của họ cũng hiện lên một cách chân thật, sinh động, và có tính luận đề sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Thanh Cảnh (2015). *Kỳ nhân làng Ngọc*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2]. Trần Thanh Cảnh (2016). *Mỹ nhân làng Ngọc*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3]. Lê Nguyên Căn (1999). *Cái kỳ ảo trong tác phẩm Balzac*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Chu Xuân Diên (2007). *Huyền thoại và văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia, Tp. Hồ Chí Minh.
- [5]. Đỗ Đức Hiếu (2000). *Thi pháp hiện đại*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6]. Trần Đình Sử (2014). *Lí luận văn học* (3 tập), Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [7]. Phùng Văn Tửu (2006). Những hướng đổi mới của văn học kỳ ảo thế kỷ XX, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, Số 6, tr. 24 - 30.
- [8]. Bùi Việt Thắng (1999). *Bình luận truyện ngắn*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [9]. Bùi Việt Thắng (2000). *Truyện ngắn, những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

**CULTURE, HISTORY AND MYTH
IN THE SHORT STORIES BY TRAN THANH CANH**

Van Thi Hoai

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

*Email: vanngochoai2309@gmail.com

ABSTRACT

Tran Thanh Canh has affirmed his name as a writer incubated by inner strength and special personality thanks to the publication of two short stories. His composition is admitted by public in terms of contents and mode of expression. The aim of this article is to highlight the cultural, historical and mythical aspects of ideological contents in Tran Thanh Canh's short stories.

Keywords: Tran Thanh Canh, short stories, culture, history, myth.



Văn Thị Hoài năm sinh 1979 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp Cử nhân tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vào năm 2005, và học chuyên ngành Văn học Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2016. Hiện bà là giáo viên Trường THPT Đặng Trần Côn, Thành phố Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam.